

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-6-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Thành

Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trúc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Đại L; cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú tại: Hàn Quốc.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phan Duy V – Luật sư Văn phòng luật sư M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Tổng Thị Mỹ P; cư trú tại: Ấp B, xã D, huyện G, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2019, nguyên đơn anh Võ Đại L trình bày: Anh và chị Tổng Thị Mỹ P kết hôn vào năm 2017, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã D, huyện G, tỉnh Vĩnh Long, hôn nhân do tự tìm hiểu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, cách sống hai người khác nhau. Bên cạnh đó, chị P thường so sánh anh với những người đàn ông khác khiến anh cảm thấy mình không được tôn trọng. Anh nhiều lần khuyên chị P sửa

đôi nhưng chị P không thay đổi, vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện tại, anh và chị P đã ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu được ly hôn với chị Tống Thị Mỹ P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2020, bị đơn chị Tống Thị Mỹ P trình bày: Chị thống nhất lời trình bày của anh Võ Đại L về việc kết hôn. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 06 tháng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, hai người thường xuyên cãi nhau. Anh Võ Đại L yêu cầu ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Võ Đại L và chị Tống Thị Mỹ P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 238, Điểm a Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ.

[2] Xét anh Võ Đại L và chị Tống Thị Mỹ P kết hôn vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện G, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tại thời điểm thụ lý vụ án anh Võ Đại L không có mặt ở Việt Nam mà đang đi hợp tác lao động tại Hàn Quốc, căn cứ Khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, do vụ án có đương sự ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

[3] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế giữa anh Võ Đại L và chị Tống Thị Mỹ P đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, ai biết bổn phận của người đó. Anh Võ Đại L yêu cầu ly hôn, chị Tống Thị Mỹ P đồng ý. Xét thấy giữa anh Võ Đại L và chị Tống Thị Mỹ P đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình việc anh Võ Đại L yêu cầu ly hôn với chị Tống Thị Mỹ P là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh Võ Đại L không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Võ Đại L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Tại phiên Tòa vị Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ, áp dụng đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Đại L. Cho anh Võ Đại L được ly hôn với chị Tổng Thị Mỹ P.

2. Án phí: Anh Võ Đại L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 2506 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b
- CATANDTVL: 01b;
- THADSTVL: 02b;
- UBNDXD: 01b;
- Đ/sự: 02b;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn